

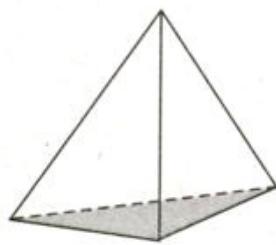
## ÔN TẬP CHƯƠNG IV

### A - Câu hỏi

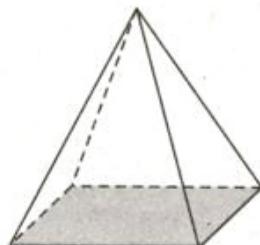
1. Hãy quan sát phân trong của lớp học rồi chỉ ra :

- a) Các đường thẳng song song với nhau ;
- b) Các đường thẳng cắt nhau ;
- c) Các mặt phẳng song song với nhau ;

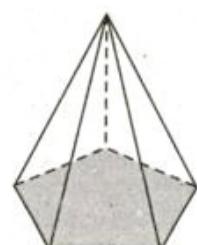
- d) Các đường thẳng vuông góc với nhau ;  
e) Các đường thẳng vuông góc với các mặt phẳng ;  
f) Các mặt phẳng vuông góc với nhau.
2. a) Hình lập phương có mấy mặt, mấy cạnh, mấy đỉnh ? Các mặt là những hình gì ?  
b) Hình hộp chữ nhật có mấy mặt, mấy cạnh, mấy đỉnh ?  
c) Hình lăng trụ đứng tam giác có mấy cạnh, mấy đỉnh, mấy mặt ?
3. Hãy gọi tên các hình chóp theo những hình vẽ dưới đây :



Hình 138

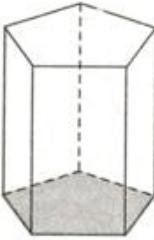


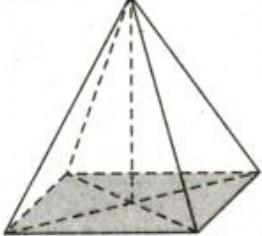
Hình 139



Hình 140

### HÌNH LĂNG TRỤ ĐỨNG, HÌNH HỘP, HÌNH CHÓP ĐỀU

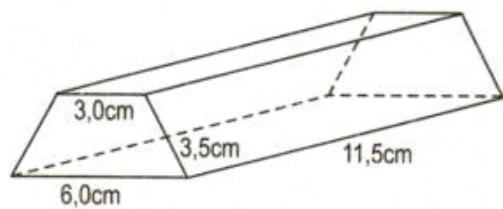
Hình	Diện tích xung quanh	Diện tích toàn phần	Thể tích
 Hình 141a	$S_{xq} = 2p.h$ p : nửa chu vi đáy h : chiều cao	$S_{tp} = S_{xq} + 2S_d$	$V = S.h$ S : diện tích đáy h : chiều cao

Hình	Diện tích xung quanh	Diện tích toàn phần	Thể tích
<p>– <i>Hình hộp chữ nhật</i> : Hình có sáu mặt là những hình chữ nhật.</p> <p>– <i>Hình lập phương</i> : Hình hộp chữ nhật có ba kích thước bằng nhau (các mặt đều là hình vuông).</p>	$S_{xq} = 2(a+b)c$ a, b : hai cạnh đáy c : chiều cao $S_{xq} = 4a^2$ a: cạnh hình lập phương	$S_{tp} = 2(ab + ac + bc)$ $S_{tp} = 6a^2$	$V = abc$ $V = a^3$
<i>Chóp đều</i> 			
<i>Hình 141 b</i> <p>Hình chóp đều là hình chóp có mặt đáy là một đa giác đều, các mặt bên là những tam giác cân bằng nhau có chung đỉnh.</p>	$S_{xq} = p.d$ p : nửa chu vi đáy d : chiều cao của mặt bên (trung đoạn)	$S_{tp} = S_{xq} + S_d$	$V = \frac{1}{3}S.h$ S : diện tích đáy h : chiều cao

## B - Bài tập

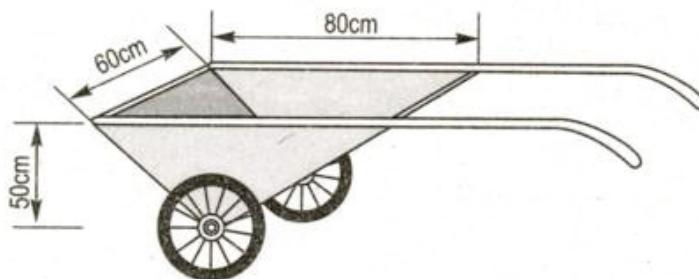
51. Tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần và thể tích của lăng trụ đứng có chiều cao h và đáy lần lượt là :
- Hình vuông cạnh a ;
  - Tam giác đều cạnh a ;
  - Lục giác đều cạnh a ;
  - Hình thang cân, đáy lớn là 2a, các cạnh còn lại bằng a ;
  - Hình thoi có hai đường chéo là 6a và 8a.

52. Tính diện tích toàn phần của thanh gỗ như ở hình 142 (mặt trước, mặt sau của thanh gỗ là những hình thang cân, bốn mặt còn lại đều là những hình chữ nhật, cho biết  $\sqrt{10} \approx 3,16$  ).



Hình 142

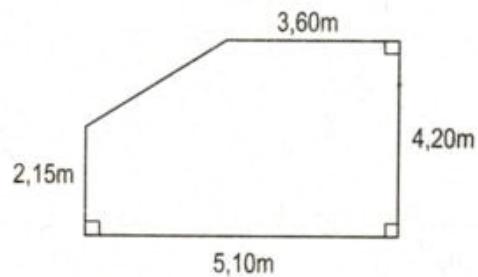
53. Thùng chứa của xe ở hình 143 có dạng lăng trụ đứng tam giác, các kích thước cho trên hình. Hỏi dung tích của thùng chứa là bao nhiêu ?



Hình 143

54. Người ta muốn đổ một tấm bê tông dày 3cm, bề mặt của tấm bê tông có các kích thước như ở hình 144.

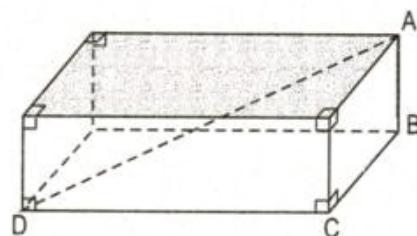
- a) Số bê tông cần phải có là bao nhiêu ?  
b) Cần phải có bao nhiêu chuyến xe để chở số bê tông cần thiết đến chỗ đổ bê tông, nếu mỗi xe chứa được  $0,06 m^3$ ?  
(Không tính số bê tông dư thừa hoặc rơi vãi).



Hình 144

55. A, B, C, D là các đỉnh của một hình hộp chữ nhật. Hãy quan sát hình 145 rồi điền số thích hợp vào các ô trống ở bảng sau :

AB	BC	CD	AD
1	2	2	
2	3		7
2		9	11
	12	20	25

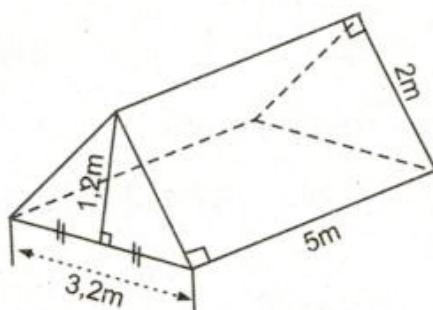


Hình 145

56. Một cái lều ở trại hè có dạng lăng trụ đứng tam giác (với các kích thước trên hình 146).

- a) Tính thể tích khoảng không ở bên trong lều.  
b) Số vải bạt cần phải có để dựng lều đó là bao nhiêu ?

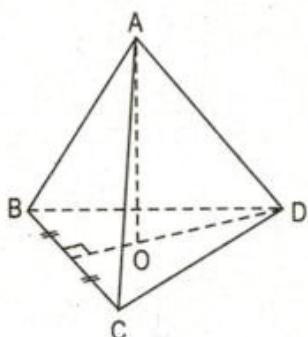
(Không tính các mép và nếp gấp của lều).



Hình 146

57. Tính thể tích của hình chóp đều, hình chóp cụt đều sau đây (h.147 và h.148), ( $\sqrt{3} \approx 1,73$ ).

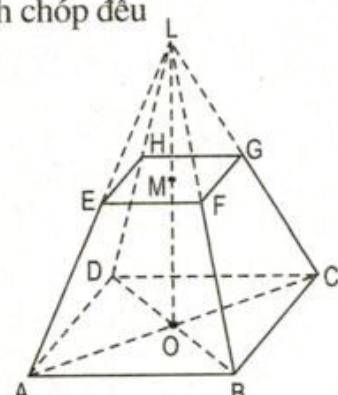
*Hướng dẫn :* Hình chóp L.EFGH cũng là hình chóp đều



$$BC = 10\text{cm}$$

$$AO = 20\text{cm}$$

Hình 147

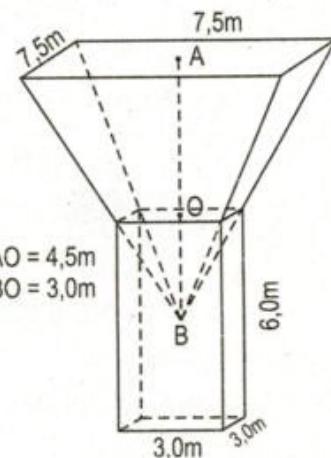


$$AB = 20\text{cm}, EF = 10\text{cm}$$

$$MO = 15\text{cm}, LM = 15\text{cm}$$

Hình 148

58. Tính thể tích của hình chóp trên hình 149 với các kích thước kèm theo.



Hình 149